

Số: **1350** QĐ-BNN-KH

Hà Nội, ngày **18** tháng **6** năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý điều tra cơ bản
ngành nông nghiệp và PTNT**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13/02/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thống kê;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý điều tra cơ bản ngành nông nghiệp và PTNT”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 2239/QĐ-BNN-KH ngày 20/08/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Quy định về quản lý điều tra cơ bản ngành nông nghiệp và PTNT và các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ;
- Lưu: VT, KH.(70)



QUY ĐỊNH

**Về quản lý điều tra cơ bản ngành
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1350 /QĐ-BNN-KH

Ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy định này quy định việc quản lý công tác điều tra cơ bản (ĐTCB) ngành nông nghiệp và PTNT, áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia quản lý, thực hiện dự án ĐTCB (bao gồm, điều tra cơ bản chuyên ngành nông nghiệp và PTNT và điều tra thống kê) do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Ngành nông nghiệp và PTNT” được hiểu bao gồm các ngành, lĩnh vực: nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2. "ĐTCB chuyên ngành nông nghiệp và PTNT" là việc tiến hành điều tra thu thập thông tin về điều kiện tự nhiên và tài nguyên, kinh tế, khoa học kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội, quản lý, chính sách, môi trường và các vấn đề khác của ngành nông nghiệp và PTNT.

3. “Điều tra thống kê” là điều tra thống kê để thu thập, tổng hợp các chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia (do Bộ Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm điều tra theo quy định tại Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia) hoặc các chỉ tiêu thống kê ngành nông nghiệp và PTNT phục vụ yêu cầu quản lý ngành của Bộ.

4. "Quản lý công tác ĐTCB ngành nông nghiệp và PTNT" là toàn bộ hoạt động bao gồm: lựa chọn dự án; thẩm định, phê duyệt Đề cương - Dự toán; tuyển chọn đơn vị tư vấn; kiểm tra giám sát quá trình điều tra; thẩm định, nghiệm thu kết quả điều tra; quyết toán kinh phí; quản lý và sử dụng kết quả điều tra.

5. “Cơ quan quản lý dự án” là các đơn vị trực thuộc được Bộ Nông nghiệp và PTNT giao quản lý dự án ĐTCB theo phân công tại khoản 1, Điều 5 của Quy định này.

6. “Hạn mức kinh phí” là kinh phí tối đa được giao để thực hiện một dự án ĐTCB.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu và nguyên tắc quản lý công tác ĐTCB ngành nông nghiệp và PTNT

1. Tạo một cơ chế quản lý công tác ĐTCB phù hợp với yêu cầu đổi mới quản lý nhà nước, không ngừng nâng cao chất lượng công tác ĐTCB, phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu ngành và xây dựng các chỉ số thống kê ngành.

2. Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan quản lý ngành, khắc phục sự trùng lặp, thiếu tính hệ thống, thống nhất cơ quan quản lý đầu mối gắn với phân cấp quản lý công tác ĐTCB.

3. Phân rõ chức năng và trách nhiệm của cơ quan tư vấn với cơ quan quản lý nhà nước trong công tác ĐTCB. Tạo điều kiện và khuyến khích các tổ chức tư vấn trong tất cả các khu vực tham gia vào quá trình lựa chọn danh mục dự án, tuyển chọn tư vấn, thẩm định Đề cương - Dự toán, điều tra và thẩm định, nghiệm thu kết quả ĐTCB.

4. Cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, phục vụ công tác quản lý, xây dựng chính sách, chiến lược và kế hoạch phát triển ngành. ĐTCB ngành nông nghiệp và PTNT để bổ sung, cung cấp kịp thời, chi tiết các thông tin mà số liệu thống kê Quốc gia, đề tài nghiên cứu khoa học, các dự án quy hoạch và dự án đầu tư chưa đáp ứng được.

5. Không ngừng nâng cao chất lượng thông tin, số liệu ĐTCB, phù hợp với hệ thống thống kê Quốc gia, kết quả đề tài nghiên cứu cơ bản, quy hoạch, đầu tư trong ngành nông nghiệp và PTNT.

6. Đảm bảo nguyên tắc công khai, trung thực, sử dụng có hiệu quả kết quả ĐTCB, đồng thời đảm bảo bí mật thông tin theo qui định.

Chương II PHÂN CẤP, PHÂN CÔNG QUẢN LÝ

Điều 4. ĐTCB ngành nông nghiệp và PTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý và thực hiện

ĐTCB ngành nông nghiệp và PTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý và thực hiện là các điều tra đáp ứng mục tiêu quản lý của Chính phủ, của Bộ trên phạm vi cả nước, vùng kinh tế - xã hội, vùng lãnh thổ đặc biệt, vùng hoặc lưu vực sông liên tỉnh/TP trực thuộc Trung ương, hoặc các ĐTCB có quy mô nhỏ, thuộc địa phận một tỉnh/TP trực thuộc Trung ương nhưng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với quản lý ngành theo yêu cầu của Chính phủ.

Điều 5. Phân công và phân cấp quản lý ĐTCB ngành nông nghiệp và PTNT tại Bộ Nông nghiệp và PTNT

1. Phân công quản lý các dự án ĐTCB:

a) Các dự án điều tra tổng hợp toàn ngành hoặc đa ngành, đa lĩnh vực, các dự án điều tra thống kê (trừ các dự án Bộ giao các Tổng cục quản lý) do Vụ Kế hoạch chịu trách nhiệm quản lý.

b) Các dự án ĐTCB chuyên ngành/lĩnh vực do Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ quản lý.

Việc phân công quản lý đối với từng dự án ĐTCB cụ thể sẽ do Bộ trưởng quyết định.

2. Phân cấp quản lý các dự án ĐTCB:

a) Phân cấp cho các Tổng cục:

- Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Đề cương - Dự toán, phê duyệt Đề cương - tổng dự toán, Đề cương - Dự toán chi tiết hàng năm;

- Quyết định phê duyệt Kế hoạch đầu thầu; Hồ sơ mời tư vấn ĐTCB; Tổ đánh giá Hồ sơ tham dự tư vấn; Kết quả lựa chọn tư vấn;

- Chỉ đạo tư vấn thực hiện điều tra; tổ chức kiểm tra, nghiệm thu tiến độ;

- Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định kết quả điều tra, phê duyệt kết quả điều tra đối với các dự án ĐTCB chuyên ngành/lĩnh vực do Tổng cục quản lý;

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch trình Bộ phê duyệt kết quả điều tra đối với các dự án điều tra thống kê được giao.

- Công bố kết quả ĐTCB (Trừ các chỉ tiêu thống kê quốc gia do Tổng cục Thống kê thẩm định và công bố)

- Thẩm định và phê duyệt quyết toán hàng năm và tổng hợp quyết toán khi kết thúc dự án.

b) Phân cấp cho các Cục/Vụ tương tự như đối với các Tổng cục, trừ việc phê duyệt quyết toán hàng năm và tổng hợp quyết toán khi kết thúc dự án.

Điều 6. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch.

1. Hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch ĐTCB dài hạn và hàng năm;

2. Tổng hợp, tham mưu trình Bộ phê duyệt danh mục và hạn mức kinh phí dự án điều tra cơ bản mở mới;

3. Tổng hợp, tham mưu trình Bộ phê duyệt phương án phân bổ khung kế hoạch vốn ĐTCB; trình Bộ điều chỉnh hạn mức kinh phí trong trường hợp Dự toán điều chỉnh vượt hạn mức kinh phí;

4. Tổng hợp báo cáo Bộ tình hình thực hiện và tình hình quản lý các dự án ĐTCB;

5. Trực tiếp quản lý thực hiện các dự án ĐTCB theo phân công tại mục a khoản 1 Điều 5;

6. Tham gia, phối hợp với các Tổng cục, Cục, Vụ khác quản lý các dự án ĐTCB chuyên ngành, cụ thể:

- Tham gia các Hội đồng thẩm định;
- Trình Bộ phê duyệt kết quả điều tra đối với các dự án điều tra thống kê và các dự án do cơ quan quản lý dự án tự thực hiện;

7. Định kỳ hàng năm tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý các dự án ĐTCB của các đơn vị thuộc Bộ.

Điều 7. Trách nhiệm của Vụ Tài chính.

1. Phối hợp với Vụ Kế hoạch trong việc xây dựng và bảo vệ kế hoạch ĐTCB dài hạn và hàng năm với các Bộ liên quan;

2. Chủ trì nghiên cứu, đề xuất cơ chế quản lý tài chính đối với hoạt động ĐTCB ngành nông nghiệp và PTNT phù hợp với chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước;

3. Hướng dẫn các đơn vị lập dự toán ĐTCB, quyết toán hàng năm, tổng hợp quyết toán kết thúc dự án; kiểm tra việc phê duyệt dự toán và quyết toán hàng năm;

4. Giao dự toán ĐTCB hàng năm, phối hợp với Kho bạc Nhà nước đảm bảo giải ngân và kiểm tra thực hiện dự toán của các dự án;

5. Tham gia Hội đồng thẩm định Đề cương – Dự toán, tham gia nghiệm thu hàng năm và nghiệm thu hoàn thành dự án;

6. Chủ trì thẩm tra, xét duyệt/phê duyệt quyết toán năm, tổng hợp quyết toán kết thúc các dự án do các Cục, Vụ quản lý; Chủ trì thẩm định quyết toán các dự án ĐTCB do các Tổng cục quản lý;

7. Phối hợp với Vụ Kế hoạch và các Tổng cục, Cục trong việc thực hiện các công tác quản lý ĐTCB khác.

Điều 8. Trách nhiệm của các Tổng cục, Cục.

1. Đề xuất kế hoạch ĐTCB dài hạn, hàng năm và danh mục dự án ĐTCB mở mới hàng năm qua Vụ Kế hoạch để tổng hợp, tham mưu trình Bộ trưởng quyết định lựa chọn triển khai;

2. Thực hiện chức năng quản lý các dự án ĐTCB theo phân công và phân cấp tại Điều 5;

3. Phối hợp với các Tổng cục, Cục, Vụ khác trong việc xem xét nội dung chuyên ngành liên quan của các dự án ĐTCB không thuộc phạm vi quản lý trực tiếp;

4. Phối hợp với Vụ Kế hoạch và Vụ Tài chính để bảo vệ kế hoạch và đề xuất cơ chế quản lý các dự án ĐTCB.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan chức năng khác.

1. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường: Tham gia các Hội đồng thẩm định; cung cấp thông tin về các đề tài nghiên cứu khoa học có liên quan cho các cơ quan quản lý dự án ĐTCB nhằm đảm bảo sự kế thừa, tránh được sự trùng lặp về nội dung giữa các đề tài và dự án ĐTCB.

2. Vụ Hợp tác Quốc tế: có nhiệm vụ vận động, kêu gọi vốn tài trợ cho các dự án ĐTCB, giới thiệu thông tin kết quả ĐTCB được phê duyệt với cộng đồng các nhà tài trợ và các nhà đầu tư quốc tế.

3. Trung tâm Tin học và Thống kê:

- Đề xuất các dự án điều tra thống kê phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Bộ;

- Hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ xây dựng phương án điều tra; Hỗ trợ thẩm định phương pháp thống kê trong ĐTCB ngành; Hướng dẫn và hỗ trợ công nghệ thông tin trong xử lý kết quả điều tra, chuẩn hoá cơ sở dữ liệu;

- Thực hiện các dự án ĐTCB được Bộ giao, bao gồm các dự án điều tra thống kê;

- Chủ trì thực hiện phúc tra các dự án điều tra thống kê mà Trung tâm không trực tiếp điều tra;

- Quản lý, lưu trữ, cung cấp thông tin về kết quả điều tra phù hợp với các quy định hiện hành.

4. Các Viện, Trường, Trung tâm nghiên cứu ngành nông nghiệp và PTNT: Tham gia đấu thầu tư vấn, tham gia Hội đồng thẩm định (khi được mời); đề xuất danh mục các dự án ĐTCB mới.

Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức, chuyên gia tư vấn ĐTCB ngành nông nghiệp và PTNT.

1. Tổ chức, chuyên gia tư vấn nếu đủ điều kiện có thể được chọn làm tư vấn trong các khâu sau: lập, thẩm định Đề cương - Dự toán; lập, đánh giá Hồ sơ thầu tư vấn; thực hiện điều tra và thẩm định kết quả điều tra.

2. Tổ chức, chuyên gia tư vấn được tuyển chọn qua đấu thầu, chỉ định thầu hoặc giao nhiệm vụ theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Tổ chức, chuyên gia tư vấn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đúng đắn, chính xác, khách quan đối với năng lực chuyên môn và kết quả tư vấn. Trách nhiệm của tổ chức, chuyên gia tư vấn ĐTCB được xác định trong hợp đồng tư vấn hoặc quyết định giao nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

3. Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, nội dung cung cấp dịch vụ tư vấn trong Đề cương - Dự toán được phê duyệt và Hợp đồng ký kết với cơ quan quản lý dự án hoặc quyết định giao nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và PTNT, tổ chức, chuyên gia tư vấn tiến hành triển khai công việc, thực hiện chế độ báo cáo với các cơ quan quản lý theo quy định tại Điều 18 của Quy định này.

Điều 11. Hội đồng thẩm định

1. Các Hội đồng thẩm định và chức năng

Có 2 loại Hội đồng thẩm định được thành lập:

a/ Hội đồng thẩm định Đề cương - Dự toán: có chức năng tư vấn cho cơ quan quản lý dự án thẩm định Đề cương - Dự toán dự án ĐTCB;

b/ Hội đồng thẩm định kết quả ĐTCB: có chức năng tư vấn cho cơ quan quản lý dự án thẩm định, nghiệm thu kết quả ĐTCB.

2. Thành phần và cơ cấu các Hội đồng thẩm định:

Hội đồng thẩm định Đề cương - Dự toán, Hội đồng thẩm định kết quả ĐTCB do cơ quan quản lý dự án lập hoặc trình Bộ lập (theo phân cấp) với thành phần phù hợp với yêu cầu chuyên môn của từng dự án.

Các Hội đồng này có ít nhất 11 thành viên, trong đó thành phần bắt buộc gồm: Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng, 02 phản biện, 01 đại diện lãnh đạo cơ quan quản lý dự án, 01 đại diện Vụ Kế hoạch và 01 đại diện Vụ Tài chính, 01 đại diện Trung tâm Tin học và Thống kê (đối với dự án điều tra thống kê). Riêng đối với các dự án điều tra thống kê nhằm thu thập, tổng hợp các chỉ tiêu thống kê quốc gia, phải có đại diện của Tổng cục Thống kê. Số thành viên Hội đồng là người thuộc cơ quan quản lý dự án không vượt quá 1/3 tổng số thành viên Hội đồng.

Chương III

TRÌNH TỰ LỰA CHỌN DANH MỤC DỰ ÁN, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT ĐỀ CƯƠNG - DỰ TOÁN VÀ TUYỂN CHỌN TƯ VẤN

Điều 12. Căn cứ lựa chọn danh mục dự án ĐTCB

1. Yêu cầu của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT, các Bộ ngành liên quan về thông tin phục vụ cho quản lý ngành nông nghiệp và PTNT.

2. Ưu tiên cao nhất cho các dự án điều tra thống kê được Chính phủ hoặc Bộ giao.

3. Nguồn kinh phí ĐTCB hàng năm được phân bổ, và nhu cầu kinh phí để triển khai các dự án ĐTCB.

Điều 13. Trình tự và thủ tục đăng ký danh mục dự án ĐTCB mới

1. Các cơ quan quản lý thuộc Bộ tổng hợp đề xuất của các đơn vị trực thuộc, kiến nghị của các địa phương, các cơ quan nghiên cứu ngành nông

nghiệp và PTNT và các tổ chức khác, lựa chọn các dự án ĐTCB ưu tiên mở mới gửi về Vụ Kế hoạch trước ngày 30 tháng 6 năm trước năm kế hoạch.

Mỗi dự án đề xuất mới có kèm theo đề cương tóm tắt trình bày tối thiểu trên 5 trang A4 các nội dung chính như phụ lục 1 kèm theo.

Đối với các dự án điều tra thống kê theo định kỳ thì không phải xây dựng mới đề cương tóm tắt mà chỉ lập lại phần dự toán.

2. Vụ Kế hoạch tổng hợp, trình Bộ trưởng phê duyệt danh mục dự án mở mới và phân giao nhiệm vụ quản lý dự án trước ngày 31 tháng 7 năm trước năm kế hoạch.

3. Việc bổ sung danh mục dự án ĐTCB mở mới được thực hiện trong trường hợp để thực hiện nhiệm vụ cấp bách Chính phủ hoặc Bộ giao.

Điều 14. Xây dựng, thẩm định và phê duyệt Đề cương - Dự toán

1. Cơ quan quản lý dự án tổ chức xây dựng hoặc thuê tư vấn xây dựng Đề cương - Dự toán. Đề cương - Dự toán phải có chữ ký, đóng dấu của Thủ trưởng cơ quan quản lý dự án và tổ chức tư vấn lập Đề cương - Dự toán (nếu có).

2. Cơ quan quản lý dự án ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định theo phân cấp tại Điều 5.

Đối với các dự án điều tra thống kê, cơ quan quản lý dự án có trách nhiệm xin ý kiến thẩm định của Tổng cục Thống kê và cung cấp cho Hội đồng trước phiên họp thẩm định.

3. Hội đồng tổ chức họp thẩm định Đề cương - Dự toán và báo cáo kết quả thẩm định với cơ quan quản lý dự án bằng văn bản trong đó thể hiện rõ kết luận của chủ tịch Hội đồng thẩm định. Kèm theo báo cáo là Biên bản phiên họp thẩm định, Biên bản kiểm phiếu, nhận xét của phản biện, phiếu đánh giá của các thành viên Hội đồng.

4. Trên cơ sở kết luận của Hội đồng thẩm định, đơn vị lập Đề cương - Dự toán bổ sung, hoàn chỉnh lại Đề cương - Dự toán hoặc giải trình các ý kiến kết luận của Hội đồng thẩm định.

5. Đơn vị đầu mối quản lý dự án (trực thuộc cơ quan quản lý dự án) lập hồ sơ trình cơ quan quản lý dự án phê duyệt Đề cương-Dự toán. Hồ sơ trình bao gồm:

- a) Tờ trình phê duyệt Đề cương – Dự toán;
- b) Báo cáo kết quả thẩm định Đề cương - Dự toán, biên bản phiên họp thẩm định, biên bản kiểm phiếu;
- c) Xác nhận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định về việc Đề cương - Dự toán đã được chỉnh sửa theo ý kiến kết luận của Hội đồng;
- d) Ý kiến của các đơn vị liên quan (đối với dự án điều tra thống kê là ý kiến thẩm định của Tổng cục Thống kê);

e) Dự thảo Quyết định phê duyệt Đề cương - Dự toán

6. Cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề cương - Dự toán trước ngày 31 tháng 10 năm trước năm kế hoạch.

Điều 15. Lập kế hoạch vốn, giao và lập dự toán thực hiện hàng năm

1. Lập Kế hoạch vốn ĐTCB

Hàng năm, vào kỳ kế hoạch, các Tổng cục, Cục, Vụ lập dự toán kinh phí chi tiết theo các nhiệm vụ, dự án gửi Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính để tổng hợp báo cáo Bộ duyệt gửi Bộ Tài chính.

2. Phân bổ vốn ĐTCB

- Căn cứ nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ ĐTCB được Bộ Tài chính giao, Vụ Kế hoạch trình Bộ thông qua phương án phân bổ khung vốn kế hoạch ĐTCB và thông báo để các Tổng cục/Cục/Vụ đề xuất phân bổ chi tiết cho các dự án được giao quản lý.

- Việc phân bổ chi tiết cho các dự án được thực hiện theo các nguyên tắc và thứ tự ưu tiên sau :

+ Trả nợ cho các dự án đã phê duyệt kết quả ĐTCB;

+ Bố trí vốn cho các dự án hoàn thành trong năm kế hoạch, nhưng đảm bảo tổng kinh phí cấp cho dự án không vượt quá 70% giá trị Tổng dự toán đã được phê duyệt. Phần kinh phí còn lại sẽ được bố trí sau khi kết quả điều tra được phê duyệt, dự án được nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

+ Đối với các dự án mở mới: Chỉ bố trí vốn cho các dự án đã phê duyệt Đề cương – Dự toán và tuyển chọn tư vấn theo quy định. Mức bố trí vốn theo tiến độ đã được phê duyệt trong Đề cương – Dự toán.

- Vụ Kế hoạch tổng hợp phân bổ kế hoạch vốn ĐTCB gửi Vụ Tài chính để tổng hợp trình Bộ duyệt gửi Bộ Tài chính thẩm tra theo quy định.

3. Giao Dự toán

Sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ Tài chính, Vụ Tài chính giao dự toán theo danh mục và mức vốn cho từng dự án cho các cơ quan quản lý dự án đồng gửi Vụ Kế hoạch và Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để phối hợp quản lý, theo dõi. Việc giao dự toán được thực hiện cụ thể như sau:

- Đối với các dự án do các Tổng cục/Cục quản lý, Vụ Tài chính giao dự toán cho Tổng cục/Cục để ký hợp đồng với đơn vị tư vấn thực hiện;

- Đối với các dự án do các Vụ quản lý, Vụ Tài chính giao dự toán cho Văn phòng Bộ để Văn phòng Bộ phối hợp với Vụ quản lý dự án ký hợp đồng với đơn vị tư vấn.

4. Lập Dự toán chi tiết hàng năm

Căn cứ vào kế hoạch vốn được phân bổ, Đề cương - Dự toán được phê duyệt, đơn vị tư vấn được tuyển chọn lập dự toán chi tiết trình Cơ quan quản lý dự án phê duyệt.

Trường hợp Đề cương - Dự toán đã được phê duyệt chi tiết nội dung, dự toán, phân kỳ cho từng năm và đảm bảo đủ nguồn vốn thực hiện thì hàng năm không phải duyệt lại dự toán chi tiết.

5. Điều chỉnh kế hoạch vốn:

Khi có nhu cầu điều chỉnh kế hoạch vốn, các cơ quan quản lý dự án gửi đề xuất về Vụ Kế hoạch để tổng hợp gửi Vụ Tài chính xem xét, trình Bộ.

Điều 16. Điều chỉnh Đề cương - Dự toán

Trong quá trình thực hiện dự án ĐTCB, nếu phát hiện có những bất hợp lý trong Đề cương - Dự toán hoặc nảy sinh những yếu tố tác động buộc phải điều chỉnh Đề cương - Dự toán đã được duyệt, đơn vị tư vấn báo cáo cơ quan quản lý dự án xem xét việc điều chỉnh Đề cương - Dự toán.

Trường hợp thay đổi mục tiêu điều tra hoặc có những thay đổi lớn về nội dung làm vượt kinh phí Bộ đã giao, cơ quan quản lý dự án lập Đề cương - Dự toán điều chỉnh gửi Vụ Kế hoạch thẩm định, báo cáo Bộ trưởng xin chủ trương điều chỉnh. Sau khi được Bộ trưởng đồng ý, việc tổ chức thẩm định và phê duyệt điều chỉnh Đề cương – Dự toán thực hiện theo trình tự của dự án mới.

Trường hợp nội dung điều chỉnh không lớn, không làm sai lệch mục tiêu điều tra đã đặt ra và Dự toán điều chỉnh không vượt kinh phí Bộ đã giao, cơ quan quản lý dự án xem xét phê duyệt điều chỉnh Đề cương – Dự toán theo phân cấp.

Điều 17. Trình tự tổ chức tuyển chọn tư vấn

1. Tuyển chọn tư vấn ĐTCB ngành nông nghiệp và PTNT thực hiện theo Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 của Quốc hội và các quy định hiện hành khác của nhà nước.

2. Cơ quan quản lý dự án phê duyệt kế hoạch đấu thầu và tổ chức thực hiện kế hoạch đấu thầu.

3. Việc lựa chọn tư vấn thực hiện dự án phải được hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm trước năm kế hoạch.

Chương IV

CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO VÀ KIỂM TRA TIẾN ĐỘ.

Điều 18. Chế độ thông tin báo cáo

1. Các đơn vị tư vấn thực hiện chế độ báo cáo (theo hướng dẫn của Vụ Kế hoạch) định kỳ quý theo nội dung như phụ lục 8a về cơ quan trực tiếp

quản lý dự án, Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính. Báo cáo quý II thay bằng báo cáo 6 tháng, báo cáo quý IV thay bằng báo cáo năm.

2. Cơ quan quản lý dự án ĐTCB thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng và cả năm theo nội dung như phụ lục 8b về Vụ Kế hoạch và Vụ Tài chính để tổng hợp báo cáo Bộ.

3. Báo cáo quý gửi trước ngày 20 tháng cuối quý; báo cáo 6 tháng đầu năm gửi trước ngày 20 tháng 6; báo cáo năm gửi trước ngày 20 tháng 12.

4. Ngoài báo cáo tiến độ, các thông tin sau đây là thông tin bắt buộc phải gửi về cơ quan tổng hợp là Vụ Kế hoạch và Vụ Tài chính:

- Quyết định phê duyệt (kể cả phê duyệt điều chỉnh) Đề cương - Dự toán;

- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn tư vấn thực hiện ĐTCB;

- Quyết định phê duyệt dự toán chi tiết hàng năm;

- Biên bản kiểm tra tiến độ;

- Quyết định phê duyệt kết quả ĐTCB;

- Quyết định phê duyệt quyết toán hàng năm và quyết toán hoàn thành

5. Cơ quan quản lý dự án phân công đơn vị đầu mối quản lý các dự án ĐTCB, đồng thời chịu trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin báo cáo.

Điều 19. Kiểm tra, nghiệm thu tiến độ thực hiện dự án ĐTCB

1. Cơ quan quản lý dự án tiến hành kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án ĐTCB được phân công quản lý.

2. Nội dung kiểm tra bao gồm: khối lượng công việc đã thực hiện, chất lượng công việc, mức độ thực hiện khối lượng công việc so với tiến độ trong Đề cương được phê duyệt, những vướng mắc và nguyên nhân. Kết quả kiểm tra tiến độ được thể hiện bằng biên bản như phụ lục 7 kèm theo.

3. Định kỳ kiểm tra, nghiệm thu tiến độ vào tháng 6-7 năm kế hoạch với các dự án thực hiện trong một năm; nghiệm thu tiến độ 2 kỳ vào tháng 6-7 và tháng 11-12 của năm kế hoạch với các dự án thực hiện trong nhiều năm.

Chương V

THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ ĐIỀU TRA CƠ BẢN

Điều 20. Hồ sơ trình thẩm định kết quả ĐTCB

1. Khi Dự thảo báo cáo kết quả ĐTCB được chuẩn bị xong, đơn vị tư vấn tổ chức tham vấn rộng rãi các cơ quan quản lý, cơ quan nghiên cứu, đơn vị sản xuất, địa phương có liên quan, tổ chức nghiệm thu cấp cơ sở, hoàn thiện báo cáo và lập hồ sơ trình cơ quan quản lý để tổ chức thẩm định.

2. Hồ sơ trình thẩm định bao gồm:

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả ĐTCB;

- b) Đề cương - Dự toán được phê duyệt;
- c) Hợp đồng kinh tế và các văn bản, phụ lục kèm theo;
- d) Biên bản nghiệm thu cấp cơ sở;
- đ) Các biên bản nghiệm thu tiến độ thực hiện dự án ĐTCB;
- e) Báo cáo phúc tra mẫu điều tra;
- f) Biên bản kiểm tra phiếu điều tra
- g) Sản phẩm giao nộp của dự án ĐTCB theo đề cương được duyệt;
- h) Báo cáo tóm tắt kết quả điều tra (dùng cho việc công bố hoặc cung cấp thông tin về kết quả điều tra)
- i) Các văn bản liên quan khác.

3. Cơ quan quản lý dự án ĐTCB xem xét hồ sơ trình thẩm định của đơn vị tư vấn. Nếu hồ sơ chưa đạt yêu cầu, trong vòng 5 ngày làm việc, cơ quan quản lý dự án yêu cầu tư vấn giải trình, bổ sung hoặc chuẩn bị lại tài liệu. Khi hồ sơ đủ điều kiện sẽ tiến hành lập và họp Hội đồng thẩm định.

Điều 21. Lấy ý kiến trong quá trình tổ chức thẩm định

1. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, cơ quan quản lý dự án gửi hồ sơ thẩm định dự án ĐTCB tới các thành viên Hội đồng để lấy ý kiến đóng góp.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thẩm định, các thành viên Hội đồng thẩm định phải gửi ý kiến nhận xét bằng văn bản về cơ quan quản lý dự án để tổng hợp.

3. Trường hợp cần thiết, cơ quan quản lý dự án gửi báo cáo đến các cơ quan chuyên môn, địa phương có liên quan và các chuyên gia lấy thêm ý kiến. Tùy theo tính chất mỗi dự án, cơ quan quản lý có thể thuê tư vấn thẩm tra hồ sơ báo cáo kết quả thực hiện dự án.

Điều 22. Nội dung thẩm định kết quả ĐTCB.

1. Tổng quan về thông tin tài liệu hiện có liên quan đến ngành lĩnh vực trong phạm vi điều tra; cơ sở pháp lý, yêu cầu thực tiễn.

2. Mục tiêu của điều tra đã được giải quyết; Thẩm định toàn bộ khối lượng công việc đã hoàn thành, số biểu mẫu, số phiếu điều tra đã thu thập theo từng đối tượng, địa bàn và nội dung thông tin trong các phiếu theo quy định.

3. Kết quả giải quyết từng nội dung điều tra cụ thể của dự án theo đề cương, nguồn thông tin số liệu thu thập được và kết quả thể hiện trong các bảng đầu ra tập hợp thông tin số liệu.

4. Mức độ phù hợp, mức độ tin cậy và tính chính xác của các phương pháp tiến hành thu thập số liệu, điều tra mẫu, phương pháp xử lý thông tin dự

án đã tiến hành (kiểm tra nguồn số liệu, phương pháp lấy mẫu, số lượng và phân bố mẫu, phương pháp xử lý thống kê).

5. Tính chuẩn xác và sự phù hợp của các phân tích, đánh giá và kết luận, đề xuất. Tính khả thi và hữu ích của các đề xuất từ kết quả điều tra.

6. Kết luận chung về kết quả dự án ĐTCB đã hoàn thành và kiến nghị.

Điều 23. Hội thẩm định kết quả điều tra

1. Trong vòng 15 ngày làm việc sau khi nhận được ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định, cơ quan thẩm định độc lập và các địa phương đơn vị liên quan (nếu có), cơ quan quản lý dự án phối hợp cùng Hội đồng tổ chức họp.

2. Điều kiện tiến hành phiên họp thẩm định:

- Có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng thẩm định tham dự, trong đó có Chủ tịch Hội đồng, một (01) Ủy viên phản biện, thư ký Hội đồng, Ủy viên Hội đồng là đại diện Trung tâm Tin học và Thống kê (đối với các dự án điều tra thống kê);

- Có đại diện lãnh đạo cơ quan tư vấn điều tra;

- Trường hợp có 01 ủy viên phản biện vắng mặt thì ủy viên phản biện vắng mặt này phải có nhận xét gửi Chủ tịch Hội đồng.

3. Cơ quan quản lý dự án và Chủ tịch Hội đồng thẩm định cùng xem xét, thống nhất việc mời thêm đại biểu không phải là thành viên Hội đồng thẩm định tham dự phiên họp thẩm định. Đại biểu được mời được tham gia ý kiến tại cuộc họp nhưng không được tham gia biểu quyết.

4. Chương trình họp thẩm định thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục 3

5. Các văn bản được thông qua tại cuộc họp thẩm định gồm:

a) Biên bản phiên họp thẩm định;

b) Biên bản kiểm phiếu đánh giá kết quả điều tra;

c) Kết luận của Hội đồng thẩm định

6. Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày họp thẩm định, cơ quan quản lý dự án phải gửi kết luận của Hội đồng thẩm định và các ý kiến khác (nếu có) của cơ quan quản lý cho đơn vị tư vấn điều tra.

Điều 24. Biểu quyết đánh giá kết quả ĐTCB của Hội đồng thẩm định

1. Hội đồng thẩm định kết quả ĐTCB làm việc theo nguyên tắc dân chủ, mỗi thành viên đánh giá độc lập các nội dung thẩm định thông qua phiếu đánh giá (theo mẫu tại Phụ lục 5).

2. Căn cứ để đánh giá kết quả điều tra là đề cương đã được phê duyệt; báo cáo đánh giá của đơn vị phúc tra mẫu, đơn vị kiểm tra phiếu, đơn vị thẩm

định; ý kiến của các cơ quan, địa phương có liên quan, các tổ chức, cá nhân khác để đánh giá kết luận từng vấn đề.

3. Hội đồng thẩm định kết quả ĐTCB đưa ra kết luận cuối cùng về báo cáo kết quả ĐTCB theo 3 mức độ:

- Thông qua, đã hoàn chỉnh, đề nghị phê duyệt: dự án ĐTCB sử dụng phương pháp đúng, các nội dung đã đầy đủ theo đề cương, phương pháp xử lý số liệu đúng, kết quả đưa ra đủ, có độ tin cậy, các nhận xét đánh giá và đề xuất phù hợp, khả thi.

- Thông qua nhưng cần bổ sung chỉnh sửa một số nội dung: phương pháp chọn mẫu, phương pháp điều tra chưa tối ưu, các nội dung ĐTCB đã thu thập được số liệu nhưng chưa đầy đủ, phương pháp xử lý phân tích số liệu còn có điểm chưa hợp lý, cần phải bổ sung thêm một số nội dung cụ thể, cập nhật thêm số liệu và sử dụng phương pháp phân tích phù hợp hơn để rút ra kết luận, đề xuất phù hợp hơn.

- Không thông qua, cần nghiên cứu chuẩn bị lại: tiến hành chọn mẫu hay điều tra không đúng phương pháp, các nội dung điều tra chưa đủ, chưa có đủ các bảng kết quả đầu ra; phương pháp xử lý phân tích số liệu chưa phù hợp, thiếu cơ sở và độ tin cậy thấp; các kết luận, đề xuất không phù hợp hay có mâu thuẫn với thực tế cần phải điều tra bổ sung thêm, xử lý lại số liệu điều tra.

4) Kết quả thẩm định được tổng hợp theo nguyên tắc sau:

- Thông qua khi có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng thẩm định tham dự phiên họp nhưng không ít hơn 50% số thành viên Hội đồng thẩm định, bỏ phiếu đồng ý thông qua.

Báo cáo phải chỉnh sửa, bổ sung khi có ít nhất một yêu cầu chỉnh sửa bổ sung.

- Không thông qua trong các trường hợp còn lại.

Điều 25. Xử lý đối với dự án ĐTCB sau phiên họp thẩm định.

1. Trường hợp báo cáo được thông qua không phải chỉnh sửa, bổ sung, cơ quan quản lý dự án tiến hành thủ tục phê duyệt kết quả điều tra và nghiệm thu thanh lý hợp đồng.

2. Trường hợp báo cáo được thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung:

- Đơn vị tư vấn hoàn thiện báo cáo cho đến khi được Chủ tịch Hội đồng thẩm định thông qua và có xác nhận.

- Cơ quan quản lý dự án tiếp nhận hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung để xem xét. Trường hợp dự án chưa đáp ứng được yêu cầu, cơ quan quản lý dự án có văn bản yêu cầu đơn vị tư vấn tiếp tục điều chỉnh, bổ sung cho tới khi hoàn thiện.

c) Trường hợp báo cáo không được thông qua: Đơn vị tư vấn có trách nhiệm chuẩn bị lại báo cáo, xử lý lại kết quả điều tra hoặc tổ chức điều tra bổ sung...theo yêu cầu của Hội đồng và cơ quan quản lý dự án và tự trang trải kinh phí thực hiện. Sau khi hoàn chỉnh hồ sơ, trình thẩm định lại từ đầu theo trình tự của dự án mới.

Điều 26. Lập báo cáo thẩm định kết quả ĐTCB

Trong vòng 10 ngày làm việc sau khi nhận lại báo cáo kết quả ĐTCB đã được hoàn thiện theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định và cơ quan quản lý dự án, Thư ký Hội đồng thẩm định lập báo cáo thẩm định kết quả ĐTCB với những nội dung chính quy định tại phụ lục 6 và trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định ký duyệt.

Điều 27. Trình, phê duyệt kết quả ĐTCB

1. Thẩm quyền phê duyệt kết quả ĐTCB:

a) Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt kết quả điều tra thống kê, kết quả các cuộc điều tra do cơ quan quản lý dự án tự thực hiện.

b) Thủ trưởng cơ quan quản lý dự án ĐTCB phê duyệt kết quả các dự án ĐTCB chuyên ngành, lĩnh vực được phân cấp quản lý.

2. Trách nhiệm trình phê duyệt kết quả ĐTCB:

a) Cơ quan quản lý dự án trình phê duyệt kết quả điều tra đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng;

b) Đơn vị đầu mối quản lý dự án ĐTCB trình phê duyệt kết quả điều tra đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ trưởng cơ quan quản lý dự án.

3. Hồ sơ trình phê duyệt kết quả điều tra gồm:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả ĐTCB;

b) Báo cáo chính và báo cáo tóm tắt kết quả điều tra;

c) Báo cáo thẩm định kết quả điều tra

d) Dự thảo quyết định phê duyệt kết quả điều tra như phụ lục 9 kèm theo;

Điều 28. Giao nộp kết quả ĐTCB

1. Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả ĐTCB, đơn vị tư vấn căn cứ vào yêu cầu sản phẩm giao nộp ghi trong đề cương đã phê duyệt và Hợp đồng kinh tế để xuất bản và giao nộp kết quả ĐTCB về cơ quan quản lý dự án.

2. Cơ quan quản lý dự án chuyển 01 bộ tài liệu kết quả điều tra đến Vụ Kế hoạch để quản lý, theo dõi và tổng hợp chung; 01 bộ đến Trung tâm Tin học và Thống kê để lưu trữ và phục vụ khai thác, sử dụng.

Điều 29. Quyết toán dự án ĐTCB

1. Quyết toán hàng năm:

Hàng năm, các đơn vị được giao dự toán thực hiện dự án ĐTCB căn cứ kế hoạch được giao, kết quả nghiệm thu khối lượng thực hiện trong năm; căn cứ hồ sơ chứng từ chi hợp pháp, lập quyết toán kinh phí và tổng hợp vào quyết toán ngân sách hàng năm của đơn vị và báo cáo về Tổng cục (đối với dự án do Tổng cục quản lý) hoặc về Bộ (đối với các dự án do các Cục/Vụ thuộc Bộ quản lý) để thẩm tra phê duyệt quyết toán năm.

2. Nghiệm thu hoàn thành dự án ĐTCB:

Các dự án ĐTCB sau khi có kết quả được phê duyệt; sản phẩm được giao nộp đến nơi quy định (có xác nhận đã nộp đủ hồ sơ tài liệu ĐTCB của các đơn vị được giao nhận quản lý hồ sơ quy định tại khoản 2, Điều 28 của Quy định này), cơ quan quản lý dự án làm thủ tục nghiệm thu hoàn thành dự án và thanh lý hợp đồng cho tư vấn.

3. Quyết toán khi dự án hoàn thành:

Cơ quan quản lý dự án, Vụ Tài chính có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị quyết toán hoàn thành dự án kịp thời. Hồ sơ chuẩn bị để quyết toán hoàn thành dự án ĐTCB ngoài các hồ sơ tài liệu theo quy định tài chính, còn có:

- Quyết định phê duyệt kết quả điều tra;
- Xác nhận của các đơn vị được giao quản lý hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 28 của Quy định này về việc cơ quan quản lý dự án đã nộp đủ hồ sơ tài liệu;
- Biên bản nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng

4. Vụ Tài chính chủ trì quyết toán theo quy định tại Điều 7 của Quy định này.

Chương VI

CÔNG BỐ VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐIỀU TRA CƠ BẢN

Điều 30. Công bố kết quả ĐTCB

1. Kết quả các cuộc điều tra thống kê phải được công bố. Các cuộc điều tra còn lại, cơ quan quản lý dự án tùy theo tính chất quan trọng và nhu cầu thông tin của xã hội để quyết định.

2. Việc công bố kết quả điều tra thực hiện theo quy định về công bố thông tin thống kê tại Điều 19 Nghị định số 40/2004/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê.

Điều 31. Quản lý và sử dụng tài liệu ĐTCB

1. Tài liệu kết quả ĐTCB là nguồn tài nguyên thông tin quý phải được quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả

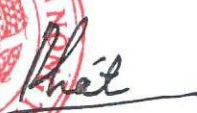
2. Cơ quan quản lý dự án lưu trữ, cung cấp và hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị cần thiết (địa phương, Bộ ngành liên quan) có yêu cầu khai thác sử dụng thông tin theo quy định.

3. Trung tâm Tin học và Thống kê có nhiệm vụ đưa kết quả các dự án ĐTCB vào lưu trữ trong kho dữ liệu của Bộ và hỗ trợ người dùng truy cập khai thác theo quy định.

Điều 32. Xử lý vi phạm

- Cơ quan tư vấn có 01 dự án không đạt yêu cầu phải làm lại, có từ 02 dự án hoặc 02 năm liền chậm giao nộp sản phẩm so với Hợp đồng đã ký kết hoặc Đề cương được duyệt (trường hợp giao nhiệm vụ) sẽ không được tham gia thầu hoặc giao dự án mới cho đến khi hoàn thành giao nộp sản phẩm. Nếu sai phạm có tính hệ thống sẽ không được tham gia thực hiện bất kỳ dự án nào thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT;

- Cơ quan quản lý dự án ĐTCB thường xuyên vi phạm quy định về thời gian đăng ký dự án mở mới, thời gian phê duyệt Đề cương – Dự toán, thời gian phê duyệt lựa chọn nhà thầu, không thực hiện chế độ kiểm tra, báo cáo định kỳ, không giao nộp sản phẩm; Cơ quan quản lý có từ 02 dự án hoặc 02 năm liền chậm tiến độ, có từ 03 dự án tồn đọng chưa phê duyệt kết quả hoặc chưa quyết toán hoàn thành sẽ không được giao dự án mới./.

**BỘ TRƯỞNG**

Cao Đức Phát

Phụ lục 1
MẪU ĐỀ CƯƠNG TÓM TẮT
DỰ ÁN ĐTCB ĐĂNG KÝ MỞ MỜI
(Kèm theo Quyết định số 1350 /QĐ-BNN-KH ngày 18 tháng 6 năm 2014
của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

ĐỀ CƯƠNG TÓM TẮT
DỰ ÁN ĐTCB ĐĂNG KÝ MỞ MỜI

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên dự án:
2. Cơ quan đề xuất:
3. Cơ quan quản lý dự án:
4. Khái toán kinh phí:
5. Thời gian thực hiện dự kiến:
6. Hình thức thực hiện (thuê tư vấn hay tự thực hiện)

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Mục tiêu thực hiện dự án:
 - Mục tiêu chung;
 - Mục tiêu cụ thể.
2. Tổng quan về các nguồn thông tin hiện có và luận giải sự cần thiết phải tiến hành điều tra:
 - Tính sẵn có và chất lượng các thông tin mà dự án quan tâm;
 - Các cuộc điều tra có nội dung tương tự và các khiếm khuyết do tần suất, phạm vi, nội dung và chất lượng nghiên cứu;
 - Luận giải sự cần thiết phải tiến hành điều tra.
3. Đối tượng, phạm vi điều tra:
 - Đối tượng điều tra;
 - Phạm vi về không gian, thời gian.
4. Nội dung và các chỉ tiêu thông tin cần thu thập:
 - Nội dung nghiên cứu;
 - Các chỉ tiêu thông tin cần thu thập trong từng nội dung.
5. Phương pháp điều tra:

- Phương pháp điều tra thu thập thông tin, số liệu (Làm rõ những số liệu nào thu thập từ nguồn thống kê hoặc tại cơ quan quản lý các cấp, số liệu nào cần được điều tra thu thập trực tiếp bằng chọn mẫu)

- Phương pháp xử lý thông tin, số liệu điều tra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐIỀU TRA

1. Khả năng hợp tác, lòng ghép với các cuộc điều tra của Tổng cục Thống kê hoặc hoặc với các điều tra khác (nếu có)

2. Hình thức thực hiện:

- Tự thực hiện (làm rõ lý do tự thực hiện, mức độ tự thực hiện, các nội dung tự thực hiện, các nội dung thuê tư vấn);

- Thuê tư vấn (làm rõ một tư vấn hay nhiều tư vấn cùng tham gia, hướng phân chia công việc);

- Công tác kiểm tra giám sát chất lượng điều tra, chất lượng xử lý số liệu.

3. Tiến độ thực hiện dự án.

IV. SẢN PHẨM DỰ KIẾN

V. NHU CẦU KINH PHÍ

1. Căn cứ tính toán

2. Bảng dự toán chi phí cho từng nội dung công việc

(Lãnh đạo cơ quan quản lý ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 2
MẪU QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT ĐỀ CƯƠNG – DỰ TOÁN
DỰ ÁN ĐTCB

*(Kèm theo Quyết định số 1350/QĐ-BNN-KH ngày 18 tháng 6 năm 2014
của Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:(1)...
QĐ/...(2)

Hà nội ngày... tháng... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
V/v Phê duyệt Đề cương – Dự toán dự án...(3)

...(4)...

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của...(1)

Căn cứ Quyết định số ... QĐ/BNN/KH ngày... tháng ... năm ...của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Quy định về quản lý ĐTCB ngành nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Quyết định số ... QĐ/BNN/KH ngày... tháng ... năm ...của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt danh mục và phân giao nhiệm vụ quản lý dự án ĐTCB năm ...

Căn cứ kết quả thẩm định Đề cương – Dự toán dự án ...(3) của Hội đồng thẩm định;

Xét đề nghị của ... kèm Báo cáo thẩm định số...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương – Dự toán dự án ...(3) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án:
2. Cơ quan quản lý dự án:
3. Mục tiêu điều tra:
4. Phạm vi điều tra:
5. Nội dung điều tra:
6. Sản phẩm của dự án:
7. Thời gian thực hiện:
8. Dự toán kinh phí thực hiện:

(Có Đề cương –Dự toán chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan thi hành quyết định

Nơi nhận:

...(4)...

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề cương – Dự toán*
- (2) Tên viết tắt của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề cương – Dự toán;*
- (3) Tên dự án ĐTCB;*
- (4) Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề cương – Dự toán;*

Phụ lục 3
CHƯƠNG TRÌNH HỌP THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐTCB
*(Kèm theo Quyết định số 1350 /QĐ-BNN-KH ngày 18 tháng 6 năm 2014
của Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

Cuộc họp thẩm định dự án ĐTCB được tiến hành theo trình tự như sau:

1. Chủ tịch Hội đồng thẩm định khai mạc cuộc họp.
2. Thư ký Hội đồng thẩm định đọc quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, giới thiệu thành phần dự họp và báo cáo tóm tắt ý kiến của cơ quan quản lý dự án về hồ sơ tài liệu.
3. Các thành viên Hội đồng thẩm định và các đại biểu dự họp nêu ý kiến về thành phần Hội đồng và hồ sơ tài liệu.
4. Đại diện cơ quan quản lý dự án (trường hợp tự thực hiện) hoặc đại diện đơn vị tư vấn báo cáo tóm tắt kết quả điều tra.
5. Các ủy viên phản biện trình bày bản nhận xét đánh giá.
6. Thư ký Hội đồng thẩm định đọc báo cáo phúc tra mẫu điều tra, biên bản kiểm tra phiếu điều tra, ý kiến thẩm định của cơ quan thẩm định độc lập hoặc ý kiến thẩm định của Tổng cục Thống kê (đối với các dự án điều tra thống kê), báo cáo tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị hoặc địa phương liên quan và các ý kiến tham luận tại các hội nghị, hội thảo (nếu có).
7. Các ủy viên Hội đồng thẩm định và các đại biểu tham dự họp có ý kiến.
8. Đại diện cơ quan quản lý dự án (trường hợp tự thực hiện) hoặc đại diện đơn vị tư vấn có ý kiến giải trình.
9. Hội đồng thẩm định bỏ phiếu.
10. Thư ký Hội đồng thông qua các văn bản:
 - a) Biên bản phiên họp thẩm định;
 - b) Biên bản kiểm phiếu;
 - c) Kết luận của Hội đồng thẩm định.
11. Chủ tịch Hội đồng tuyên bố kết thúc phiên họp

Phụ lục 4
MẪU QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG
THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐTCB
(Kèm theo Quyết định số 1350 /QĐ-BNN-KH ngày 18 tháng 6 năm 2014
của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

...(1)...

Số: QĐ/...(2)

Hà nội ngày... tháng... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng thẩm định dự án ĐTCB

...(3)...

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của...(1)

Căn cứ Quyết định số ... QĐ/BNN/KH ngày... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Quy định về quản lý ĐTCB ngành nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Quyết định số ... QĐ/BNN/KH ngày... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt danh mục và phân giao nhiệm vụ quản lý dự án ĐTCB năm ...

Xét đề nghị của (4)...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định dự án ... (5) gồm các ông/bà có tên trong phụ lục kèm theo.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

Điều 3. Kinh phí hoạt động

Điều 4. Hội đồng thẩm định làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ

Điều 5. Trách nhiệm của các cá nhân và cơ quan liên quan thi hành quyết định

Nơi nhận:

...(3)...

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan có thẩm quyền lập Hội đồng thẩm định;
- (2) Tên viết tắt của cơ quan có thẩm quyền lập Hội đồng thẩm định;
- (3) Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng thẩm định;
- (4) Tên cơ quan có trách nhiệm trình thành lập Hội đồng thẩm định;
- (5) Tên dự án ĐTCB;

Phụ lục 5
MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN ĐTCB
(Kèm theo Quyết định số 1350 /QĐ-BNN-KH ngày 18 tháng 6 năm 2014
của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

... (1) ...

Hà nội ngày... tháng... năm ...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN ĐTCB

THÔNG TIN CHUNG

1. Tên dự án:
2. Họ và tên người đánh giá:
3. Chức vụ
4. Chức danh trong Hội đồng

Ý KIẾN BIỂU QUYẾT ĐÁNH GIÁ:

1. Nhất trí thông qua kết quả điều tra không cần chỉnh sửa, bổ sung: ☐
 2. Thông qua kết quả điều tra với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: ☐
- Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:

-

-

3. Không đồng ý thông qua kết quả điều tra: ☐

Lý do:

-

-

4. Kiến nghị với cơ quan quản lý dự án, đơn vị tư vấn:

-

-

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý dự án

Phụ lục 6:
NỘI DUNG CHÍNH CỦA BÁO CÁO THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐTCB
*(Kèm theo Quyết định số 1350 /QĐ-BNN-KH ngày 18 tháng 6 năm 2014
của Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

Báo cáo thẩm định dự án ĐTCB bao gồm những nội dung chính sau:

I. TÍNH ĐẦY ĐỦ VÀ HỢP LỆ CỦA HỒ SƠ TÀI LIỆU

II. TÓM TẮT Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
LIÊN QUAN

III. TÓM TẮT KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

1. Sự đáp ứng mục tiêu, yêu cầu mà cuộc điều tra đã đặt ra

2. Sự tuân thủ về phạm vi, khối lượng, đối tượng, địa bàn, đơn vị, thời
điểm, thời gian điều tra

3. Mức độ đảm bảo tính đầy đủ của nội dung điều tra

4. Sự phù hợp, mức độ tin cậy của phương pháp điều tra thu thập số liệu,
điều tra mẫu, xử lý thông tin của dự án. Kết quả kiểm tra nguồn số liệu, phương
pháp lấy mẫu, số lượng và phân bố mẫu, phương pháp xử lý thống kê.

5. Tính chuẩn xác, phù hợp của các phân tích, đánh giá, kết luận. Tính hữu
ích và khả thi của các kiến nghị đề xuất từ kết quả điều tra

V. CÁC KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Phụ lục 7

MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA TIẾN ĐỘ DỰ ÁN ĐTCB

*(Kèm theo Quyết định số 1350 /QĐ-BNN-KH ngày 18 tháng 6 năm 2014
của Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

... (1) ...

Hà nội ngày... tháng... năm ...

BIÊN BẢN KIỂM TRA TIẾN ĐỘ DỰ ÁN ĐTCB

THÔNG TIN CHUNG

1. Tên dự án:
2. Thành phần tham gia kiểm tra
 - 2.1. Đại diện cơ quan quản lý dự án:
 - Ông/Bà: Chức vụ:
 - Ông/Bà: Chức vụ:
 - 2.2. Đại diện khách mời:
 - Ông/Bà: Chức vụ:
 - Ông/Bà: Chức vụ:
 - 2.3. Đại diện đơn vị tư vấn:
 - Ông/Bà: Chức vụ:
 - Ông/Bà: Chức vụ:

KẾT QUẢ KIỂM TRA:

1. Các tài liệu bên đơn vị tư vấn cấp:
 - Đề cương – Dự toán
 - Báo cáo tiến độ (lũy kế thực hiện đến kỳ kiểm tra);
 -
2. Đại diện đơn vị tư vấn báo cáo kết quả thực hiện công việc và nêu các kiến nghị
3. Các thành viên đoàn kiểm tra yêu cầu báo cáo giải trình làm rõ các nội dung:
 -
 -
4. Đại diện tư vấn tiếp tục báo cáo giải trình:
 -
 -
5. Trưởng đoàn kiểm tra kết luận:
 - Về khối lượng công việc so với kế hoạch đặt ra:
 - Về chất lượng công việc:
 - Về tiến độ:
 - Các vấn đề khác (cách tổ chức lực lượng, phương pháp tiến hành công việc, nguồn kinh phí được cấp và tình hình sử dụng...)

- Phức đáp các đề xuất kiến nghị của đơn vị tư vấn
- Các yêu cầu đối với đơn vị tư vấn

ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN
(Ký và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan quản lý dự án

Phụ lục 8a
MẪU BÁO CÁO QUÝ, 6 THÁNG, CẢ NĂM
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐTCB
(Dành cho các đơn vị tư vấn)

*(Kèm theo Quyết định số 1350 /QĐ-BNN-KH ngày 18 tháng 6 năm 2014
của Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**
...(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội ngày... tháng... năm ...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐTCB
Quý ... năm...

Kính gửi: - (2).....;
- Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính

I. BÁO CÁO TỔNG QUÁT TÌNH HÌNH

Báo cáo về tổng số dự án ĐTCB từ nguồn ngân sách của Bộ do đơn vị thực hiện phân chia theo cơ quan quản lý, theo tình trạng của dự án (đã quyết toán chờ thanh toán; đã phê duyệt kết quả điều tra chờ quyết toán và thanh toán; chờ thẩm định; dự kiến hoàn thành trong năm; tiếp tục; khởi công mới). Chủ yếu dùng biểu kèm phụ lục 8a và giải thích hoặc làm rõ thêm các vấn đề không thể hiện được trong biểu.

II. BÁO CÁO CHI TIẾT TÌNH HÌNH

- Với 3 nhóm dự án: đã quyết toán chờ thanh toán; đã phê duyệt kết quả điều tra chờ nghiệm thu quyết toán và thanh toán; đã hoàn thành chờ thẩm định, chủ yếu báo cáo các vướng mắc (nếu có) liên quan đến thanh toán, nghiệm thu và thẩm định;

- Với 3 nhóm dự án còn lại: dự kiến hoàn thành trong năm; tiếp tục; khởi công mới, cần báo cáo chi tiết tình hình triển khai của **từng dự án một**, cụ thể:

+ Các công việc dự án cần thực hiện trong năm kế hoạch, trong đó công việc trong kỳ báo cáo;

+ Kết quả thực hiện trong kỳ và lũy kế đến kỳ báo cáo;

+ Tự đánh giá của đơn vị tư vấn về chất lượng, về tiến độ so với kế hoạch kỳ báo cáo và kế hoạch năm;

+ Các khó khăn, vướng mắc nếu có và biện pháp khắc phục;

+ Kế hoạch cho quý tiếp theo

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Các kiến nghị, đề xuất với cơ quan quản lý dự án;
- Các kiến nghị, đề xuất với Vụ Kế hoạch và Vụ Tài chính;
- Kiến nghị, đề xuất khác

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu

Lãnh đạo đơn vị tư vấn ký tên và đóng dấu

Ghi chú: (1) Tên đơn vị tư vấn;
(2) Tên cơ quan quản lý dự án

Phụ lục 8b
MẪU BÁO CÁO 6 THÁNG, CẢ NĂM
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐTCB
(Dành cho các cơ quan quản lý dự án)
(Kèm theo Quyết định số 1350 /QĐ-BNN-KH ngày 18 tháng 6 năm 2014
của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
...(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội ngày... tháng... năm ...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐTCB
6 THÁNG ĐẦU NĂM/NĂM ...

Kính gửi: Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính

I. BÁO CÁO TỔNG QUÁT TÌNH HÌNH

Dùng biểu 1 kèm phụ lục 8b để báo cáo tổng quát tình hình quản lý các dự án ĐTCB. Báo cáo thuyết minh có thể giải thích hoặc làm rõ thêm các vấn đề không thể hiện được trong biểu.

II. BÁO CÁO CHI TIẾT TÌNH HÌNH

Nội dung báo cáo chi tiết có thể thay đổi tùy nội dung công việc quản lý trong kỳ báo cáo.

Báo cáo 6 tháng đầu năm, tập trung vào việc báo cáo:

- Tình hình thanh quyết toán hoàn thành của các dự án ĐTCB đã hoàn thành và có nghĩa vụ phải tổng hợp quyết toán hoàn thành; tình hình thanh quyết toán kinh phí năm trước của các dự án hoàn thành và tiếp tục;
- Tình hình phê duyệt dự toán (nếu có) và tình hình ứng vốn cho các dự án hoàn thành, tiếp tục và khởi công mới trong năm kế hoạch;
- Với các dự án đã quyết toán chờ thanh toán nhưng chưa được bố trí vốn, cần nêu rõ nguyên nhân;
- Với các dự án đã phê duyệt kết quả điều tra chờ nghiệm thu quyết toán và thanh toán cần báo cáo về tình hình nghiệm thu, thanh lý hợp đồng. Trường hợp chưa bố trí nguồn vốn thanh toán cần nêu rõ nguyên nhân;
- Với các dự án đã hoàn thành chờ thẩm định, cần báo cáo về tình hình thẩm định, khả năng dự án được thông qua hay còn nhiều vướng mắc có thể kéo dài...;
- Với các dự án khởi công mới, cần báo cáo về tình hình tuyển chọn tư vấn (trường hợp chưa kịp tuyển chọn trước 31/12 năm trước năm kế hoạch); tình hình ký kết hợp đồng, tạm ứng tiền cho bên tư vấn triển khai.

Báo cáo 6 tháng cuối năm và cả năm, tập trung vào việc báo cáo tình hình kiểm tra tiến độ, kiểm tra nghiệm thu khối lượng năm; tình hình thanh toán vốn, việc điều chỉnh kế hoạch vốn (nếu có); tình hình phê duyệt Đề cương – Dự toán, tình hình tuyển chọn tư vấn cho các dự án mới vào kế hoạch năm sau.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Các kiến nghị, đề xuất với Bộ, với Vụ Kế hoạch và Vụ Tài chính;
- Kiến nghị, đề xuất khác

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu

Lãnh đạo cơ quan quản lý ký tên và đóng dấu

Ghi chú: (1) Tên cơ quan quản lý dự án;

